

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, giữa:

+ *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1988. Địa chỉ: xóm Q, xã B, tỉnh Phú Thọ.

+ *Bị đơn*: ông Trịnh Ngọc T, sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm Q, xã B, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D và ông Trịnh Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị D và ông Trịnh Ngọc T thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: bà Nguyễn Thị D và ông Trịnh Ngọc T có 02 con chung là Trịnh Ngọc Đức B, sinh ngày 30/7/2009 và Trịnh Ngọc Đức N, sinh ngày 01/8/2019. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị D nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trịnh Ngọc Đức N; ông Trịnh Ngọc T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trịnh Ngọc Đức B cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động

hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Thị D và ông Trịnh Ngọc T đều chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị D và ông Trịnh Ngọc T đều có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004101, ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; bà Nguyễn Thị D còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Viện KSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- UBND xã B – Phú Thọ;
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 04/02/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn